

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Xà G - sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Nh - sinh năm 1988 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Hiện nay đang tạm trú tại: Ấp 6, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn H - sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/12/2022 của nguyên đơn bà Thị Xà G trình bày: Tôi và chồng tôi Phạm Văn Nh có tìm hiểu nhau trước được hơn 01 năm nên đến năm 2004 thì được cha mẹ 02 bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn nên tôi và ông Nh sống được khoảng 01 năm thì chia tay. Sau đó, đến năm 2014 chúng tôi sống lại với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND V, huyện G vào ngày 22/6/2015.

Sau khi kết hôn lại vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi tính tình nóng nảy, hay chửi tôi, làm tôi áp lực, làm tôi căng thẳng tinh thần, tôi làm gì chồng tôi cũng chửi tôi nên tôi cảm thấy ghét chồng tôi và không còn tình cảm gì với chồng tôi nữa nên vợ

chồng tôi đã ly thân với nhau cách nay 2 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Phạm Văn Nh.

Về con chung: Tôi xác định có hai người con chung tên Nguyễn Tấn Đ - sinh ngày 25/10/2005 và Phạm Hữu Anh Kh - sinh ngày 07/12/2021, hiện con đang sống với gia đình nhưng trước đây tôi và ông Nh sống với nhau vào năm 2004 thì sinh cháu Đ rồi ông Nh bỏ đi nên tôi mới sống với ông Nguyễn Tấn H. Từ đó, tôi đã đi khai sinh lấy họ của ông H làm họ của cháu Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Phạm Văn Nh.

Về con chung: Tôi yêu cầu nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/01/2023 bị đơn ông Phạm Văn Nh trình bày:

Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 08 tháng nên đến năm 2004 thì được cha mẹ 02 bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn nên tôi và vợ tôi sống được một thời gian thì chia tay. Sau đó, đến năm 2014 chúng tôi sống lại với nhau như vợ chồng và có đăng kí kết hôn trễ hạn tại UBND V, huyện G vào ngày 22/6/2015.

Sau khi kết hôn lại vợ chồng tôi sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình nuôi con do tôi thương con nên đôi lúc có la vợ tôi nhưng cũng xoay quanh chuyện con cái chứ không còn nguyên nhân nào khác, nhiều lúc tôi cũng có nóng tính la vợ tôi nhưng bản thân tôi cũng thương vợ thương con nên mới la rầy và tôi cũng phụ vợ tôi làm công việc nhà.

Về con chung: Tôi xác định có hai người chung tên Nguyễn Tấn Đ - sinh ngày 25/10/2005 và Phạm Hữu Anh Kh - sinh ngày 07/12/2021, hiện con đang sống với gia đình nhưng trước đây tôi và vợ tôi sống với nhau vào năm 2004 thì sinh cháu Đ nhưng tôi bỏ đi nên vợ tôi mới sống với ông Nguyễn Tấn H. Từ đó, vợ tôi đi khai sinh lấy họ của ông H làm họ của con tôi.

Nay vợ tôi yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu vợ cương quyết ly hôn thì tôi yêu cầu nuôi cả 02 con và không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi khai lời đề ngày 05/4/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tân Hưng trình bày: Tôi với bà G kết hôn với nhau vào năm 2006 và tôi sống với bà G đến năm 2012 thì chúng tôi ly hôn. Tôi xác định tôi với bà G chỉ có một đứa con chung tên Nguyễn Tấn Hoài - sinh ngày 29/9/2007, hiện nay cháu Hoài đang sống với tôi. Đối với cháu Nguyễn Tấn Đ thì tôi xác định không phải con ruột của tôi mà con của chồng trước bà G là ông Phạm Văn Nh. Lý do cháu Nguyễn Tấn Đ lấy họ của tôi vì khi tôi sống với bà G là có cháu Đ rồi nên sau đó tôi với bà G làm giấy kết hôn, từ đó mới lấy họ của tôi.

Nay, tôi khẳng định cháu Đ không phải là con ruột của tôi mà con ruột của ông Phạm Văn Nh và bà Thị Xà G nên tôi không có tranh chấp hay yêu cầu gì đối với cháu Đ mà giao cháu Đ cho ông Nh và bà G tự thỏa thuận với nhau. Đồng thời, tôi xin vắng mặt tại Tòa án các phiên họp, hòa giải và các phiên xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Thị Xà G được ly hôn với ông Phạm Văn Nh. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn Đ - sinh ngày 25/10/2005 và cháu Phạm Hữu Anh Kh - sinh ngày 07/12/2021 cho bà G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Xà G và ông Phạm Văn Nh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Phạm Văn Nh là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông Nh được Tòa án tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông có hộ khẩu thường trú và đang sống tạm trú theo quy định của pháp luật nhưng ông Nh không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nh là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: bà Thị Xà G và ông Phạm Văn Nh kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 22/6/2015 cho nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của bà Thị Xà G và ông Phạm Văn Nh là hôn nhân tự nguyện, tuy trước khi kết hôn ông bà có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Bà Thị Xà G cho rằng do ông Nh có tính tình nóng nảy, hay chửi bà, làm bà áp lực, làm bà căng thẳng tinh thần, bà làm gì ông Nh cũng chửi bà nên bà cảm thấy ghét ông Nh và không còn tình cảm gì với ông Nh nữa nên bà và ông Nh đã ly thân với nhau cách nay 2 năm. Ông Nh cho rằng đôi lúc có la bà G nhưng cũng xoay quanh chuyện con cái chứ không còn nguyên nhân nào khác, nhiều lúc ông cũng có nóng tính la bà G nhưng bản thân ông cũng thương vợ thương con nên mới la rầy. Vì vậy, ông

không đồng ý ly hôn với bà G. Xét thấy, vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau cách nay trên 02 năm, do ông Nh có tính tình nóng nảy, hay chửi bà G, làm bà áp lực, làm bà căng thẳng tinh thần nên bà cảm thấy ghét ông Nh và không còn tình cảm gì với ông Nh nữa. Đồng thời, tại phiên tòa bà G cũng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương ông Nh nên cương quyết xin ly hôn với ông. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn ông bà đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G.

[4] Về con chung: bà Thị Xà G và ông Phạm Văn Nh xác định ông bà có 02 người con chung tên Nguyễn Tấn Đ - sinh ngày 25/10/2005 và cháu Phạm Hữu Anh Kh - sinh ngày 07/12/2021, hiện nay cả hai đang sống với bà G nên bà G và ông Nh đều có nguyện vọng muốn nuôi.

Xét về yêu cầu nuôi con của bà Thị Xà G và ông Phạm Văn Nh thấy rằng: bà G và ông Nh đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 là do ông Nh thường xuyên đi làm ở Bình Dương không có ở nhà và ông bà cũng ly thân cách nay 02 năm thì bà G một mình lo tiền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và cháu Kh thì hai cháu cũng có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, còn ông Nh không quan tâm chăm sóc con và cũng không lo tiền để nuôi con cùng với bà G. Đồng thời, cháu Đ cũng có nguyện vọng muốn sống với bà G. Do đó, yêu cầu nuôi con của bà Thị Xà G là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Ông Phạm Văn Nh có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết, ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị Xà G và ông Phạm Văn Nh xác định ông bà không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Thị Xà G phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001920, ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Thị Xà G đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Thị Xà G được ly hôn với ông Phạm Văn Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn Đ - sinh ngày 25/10/2005 và cháu Phạm Hữu Anh Kh - sinh ngày 07/12/2021 cho bà G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu Đ cũng có nguyện vọng muốn sống với bà Thị Xà G.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Ông Phạm Văn Nh có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết, ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Thị Xà G phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001920, ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Thị Xà G đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 29/5/2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Đ;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh